

Số: 217 /BVHTTDL-KHTC

V/v chính sách quản lý mặt hàng chuyên ngành văn hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Hà nội, ngày 20 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Công ty TNHH Komax Việt Nam

(Địa chỉ: Khu phố 1B, An Phú 13, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương);

- Tổng cục Hải quan.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Văn bản số 1501-01/KMX2021 ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc hướng dẫn chính sách mặt hàng thiết bị vô tuyến cự ly ngắn, không tiếp xúc, không chứa âm thanh, hình ảnh văn hóa, vui chơi, giải trí cùng hồ sơ tài liệu gửi kèm theo của Công ty TNHH Komax Việt Nam (Công ty), sau khi nghiên cứu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến quản lý chuyên ngành như sau:

1. Trả lời nội dung Văn bản số 1501-01/KMX2021 của Công ty

1.1. Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác của thông tin mô tả hàng hóa nhập khẩu và cam kết nêu tại Văn bản số 1501-01/KMX2021 ngày 15/01/2021 cùng hồ sơ tài liệu gửi kèm theo trên của Công ty.

1.2. Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý ngoại thương, Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL và Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL ngày 23/8/2018 ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và các văn bản quản lý chuyên ngành có liên quan, về nguyên tắc quản lý chuyên ngành, nếu xác định hàng hóa nhập khẩu không chứa, ghi dữ liệu, nội dung, hình ảnh, âm thanh vui chơi giải trí, các loại hình trò chơi điện tử, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, ca múa nhạc, sân khấu, mỹ thuật, nhiếp ảnh và các nội dung văn hóa khác quy định tại các văn bản pháp luật này thì không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Do vậy, trường hợp nếu xác định mặt hàng thẻ RFID tag (thiết bị vô tuyến cự ly ngắn), không tiếp xúc (dạng tag) là sản phẩm mang tính kỹ thuật, không chứa và không có khả năng chứa đựng hình ảnh, âm thanh hay nội dung nghệ thuật, văn hóa, vui chơi giải trí như mô tả tại Văn bản số 1501-01/KMX2021 trên của Công ty thì mặt hàng này không thuộc danh mục các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Đề nghị Tổng cục Hải quan:

Thông báo lại cho cơ quan hải quan các tỉnh, thành phố nội dung mục 1.2 trên để thống nhất biện pháp quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại cơ quan hải quan trên cả nước đối với các mặt hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại hệ thống văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo để Công ty được biết và Tổng cục Hải quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC, HN.5.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Liên

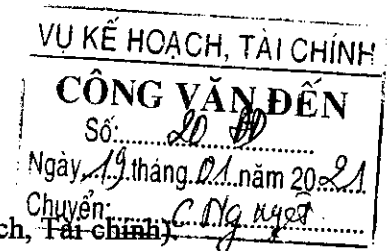
**CÔNG TY TNHH KOMAX
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - do - Hạnh phúc**

Số: 1501-01/KMX2021

Bình Dương, ngày 15 tháng 01 năm 2021

V/v: hướng dẫn chính sách mặt hàng thiết bị
vô tuyến cự ly ngắn, không tiếp xúc, không
chứa âm thanh, hình ảnh văn hoá, vui chơi,
giải trí



Kính gửi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Vụ Kế hoạch, Tài chính)

Công ty TNHH Komax Việt Nam, MST: 0301597407, địa chỉ trụ sở tại: Khu phố 1B, An Phú 13, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương gửi tới quý Vụ lời chào trân trọng và mong được quý Vụ hướng dẫn chính sách quản lý chuyên ngành quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, cụ thể như sau:

Ngày 06/01/2021, Công ty chúng tôi có đăng ký tờ khai số: 103767215530/A12 tại Chi cục Hải quan Quản lý hàng Đầu tư TP.HCM hàng chung B/L, chung kiện, chung hóa đơn thương mại với Tờ khai số: 103767241211/E31, ngày 06/01/2021 để nhập khẩu mặt hàng: Thẻ RFID tag (Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn), không tiếp xúc (dạng tag), tần số: 860-920 MHz, Antenna Size: 70*14, Ký hiệu: 3006931, hãng SX: SMARTRAC. Mã số HS: 8523.59.10 (sau đây gọi tắt là Thẻ RFID tag)

Theo Danh mục hàng hoá thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL thì mặt hàng có mã HS 8523.59.10 là Thẻ không tiếp xúc (dạng "card" và dạng "tag")(*). Trong đó dấu (*) được chú thích như sau: thẻ không tiếp xúc (proximity card) và thẻ HMTL (Tag) thuộc mã này khi không đáp ứng điều kiện chú giải 5 (b) chương 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành tại Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Theo chú giải 5b) Chương 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thì: Khái niệm "thẻ thông minh" là thẻ được gắn bên trong một hoặc nhiều mạch điện tử tích hợp (bộ vi xử lý, bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM) hoặc bộ nhớ chỉ đọc (ROM)) ở dạng các chip. Các thẻ này có thể bao gồm các tiếp điểm, dải từ tính hoặc ăng ten gắn bên trong nhưng không chứa bất cứ phần tử chủ động hoặc thụ động nào khác

Đối chiếu với đặc tính hàng hoá của lô hàng thì thấy Thẻ RFID tag hoàn toàn đáp ứng khái niệm thẻ thông minh tại chú giải 5b, đồng nghĩa với việc hàng hoá này không thuộc Phụ lục II Thông tư 24/2018/TT-BVHTTDL, vì:

- Thẻ RFID tag bên trong có gắn chip và ăng ten (Đường antenna được in bởi mực conductive - mực dẫn điện, dùng để quản lý sản phẩm, hàng hóa, hàng tồn kho...)
- Thẻ RFID tag sử dụng tần số radio.



Chúng tôi cam kết đây là sản phẩm mang tính kỹ thuật, không chứa và không có khả năng chứa đựng hình ảnh, âm thanh hay nội dung nghệ thuật, văn hoá, vui chơi giải trí.

Tuy nhiên, ngày 14/01/2021, Chi cục hải quan nơi đăng ký tờ khai đề nghị doanh nghiệp kiểm tra điều kiện nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Vì vậy, chúng tôi gửi công văn này kính đề nghị quý Vụ hướng dẫn:

Mặt hàng Thẻ RFID tag (là sản phẩm mang tính kỹ thuật, không chứa và không có khả năng chứa đựng hình ảnh, âm thanh hay nội dung nghệ thuật, văn hoá, vui chơi giải trí thì có thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, quy định tại danh mục hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư 24/2018/TT-BVHTTDL ngày 23/8/2018 hay không?

Chúng tôi rất mong sớm nhận được hướng dẫn của quý Vụ để doanh nghiệp tháo gỡ được vướng mắc, sớm hoàn thành thủ tục thông quan cho lô hàng.

Công văn hướng dẫn xin gửi về địa chỉ:

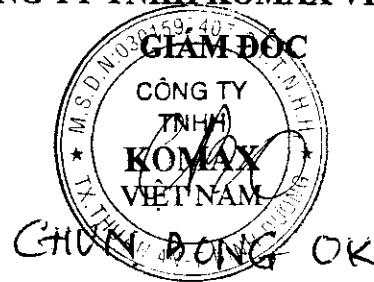
Công ty TNHH Komax Việt Nam.

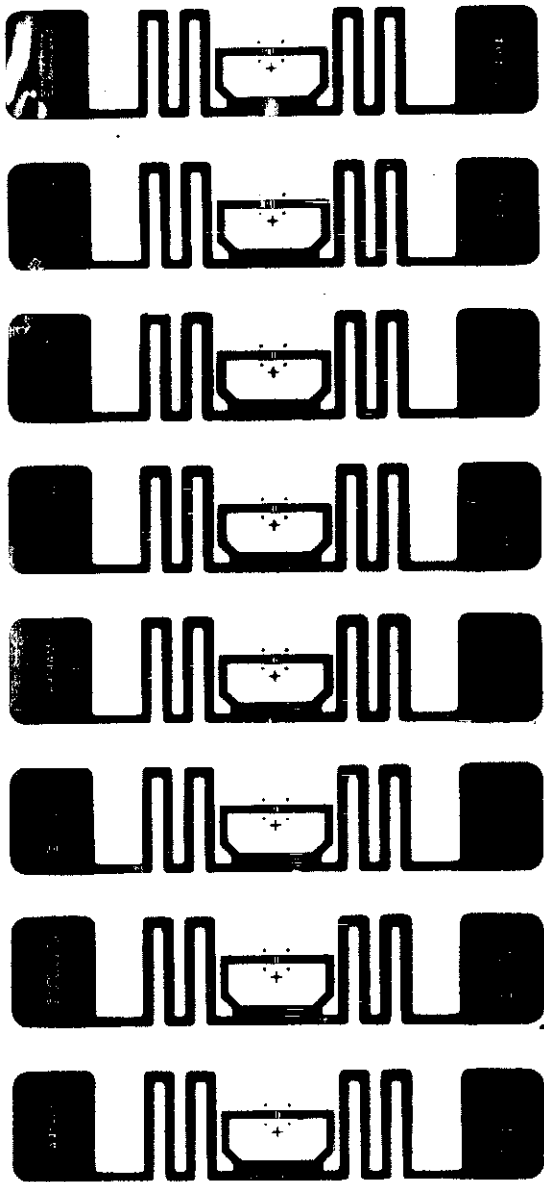
Khu phố 1B, An Phú 13, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Xin trân trọng cảm ơn quý Vụ./.

(Xin gửi kèm công văn catalogue và mẫu sản phẩm).

CÔNG TY TNHH KOMAX VIỆT NAM





BẢN SAO

SMARTRAC
connect things

Belt MC Inlay
EPC Class 1 Gen 2, ISO 18 000-6C
Impinj Monza R6
Sales code 3006931

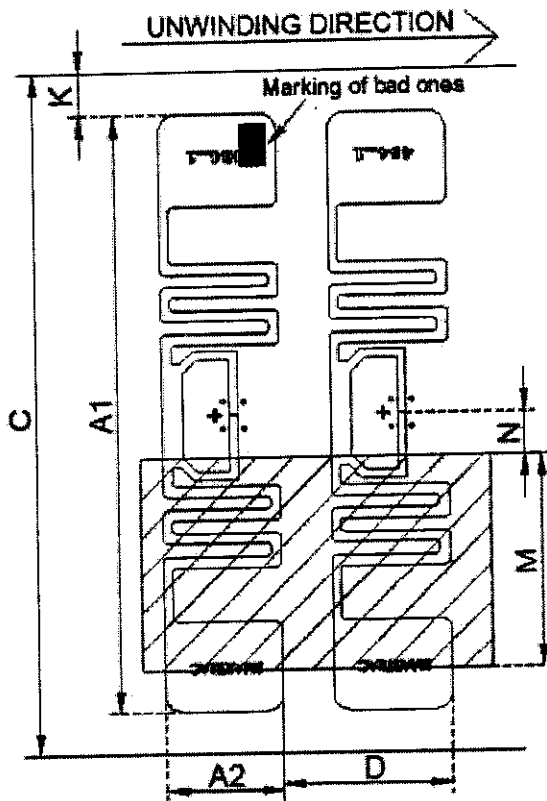


Product Specification
CODE: 3006931

CHUYN BONG CK

Mechanical dimensions

A1 x A2	Antenna size	70 x 14 mm	± 0,5 mm	2,756 x 0,551 in
C	Web width	80 mm	± 1,0 mm	3,150 in
D	Pitch, length per piece MD	20 mm	± 0,5 mm	0,787 in
K	Antenna to web edge	5 mm	± 1,0 mm	0,197 in
M	Maximum Interleaf width	25 mm		0,984 in
N	Interleaf edge to IC	5 mm	± 2,5 mm	0,197 in
	Marking of bad ones	5x3 mm		0,197 x 0,118 in



Electrical characteristics

Integrated Circuit (IC)	Impinj Monza R6	
Air interface protocol	EPC Class 1 Gen 2, ISO 18 000-6C	
Operation frequency	860 -920 MHz	
Memory	96 bit	

General characteristics of transponder

Operating temperature (electronics parts)	-40 °C / +85 °C	-40 °F / 185 °F
ESD voltage immunity	± 2 kV peak HBM	
Shelf life: From the date of manufacture 2 years in	+20 °C, 50 % RH	68 °F, 50 % RH
Bending diameter (D)	> 50 mm, tension less than 10 N	

Delivery form

Transponder format	Continuous 1-wide
Transponder face material	No face
Transponder antenna material	Aluminum
Final inspection	100 %, known faulty ones marked
Minimum delivery yield	95 %
Reel Label	Reel number, Material number, Material description, Yield, Qty of functional inlays, Qty of non-functional inlays, Date

Structure



Delivery details

Appearance	Single row reel form
Reel core	Paper core inner diameter 76 mm (3 in)
Winding of the reel	Face out
Reel size	20000 pcs/reel

Disclaimer:

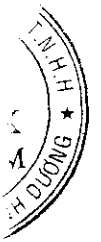
SMARTRAC reserves the right to change its products and services at any time without notice. Our recommendations are based on our best knowledge and experience. As the products are used outside our control we cannot take responsibility for any damage that may be caused when using the product. Use extra care in handling the product.

This technical specification replaces all earlier ones.

Version 1
 Update date 20 April 2018
 Author SMARTRAC /
 Approved SMARTRAC / 12.6.2018 MHasani



07-C
 G TY
 HH
 MA
 ST NA
 AN-T.F



<EXP>

Bản chỉ thị sửa đổi của Hải quan

Số tờ khai 103767215533

Số tờ khai đầu tiên

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 2

Mã loại hình A12 3[4]

Mã số thuế đại diện 8523

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai

CCHQDTHCM

Mã bộ phận xử lý tờ khai 01

Ngày đăng ký 06/01/2021 11:15:15

Ngày thay đổi đăng ký 14/01/2021 18:32:58

Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

Chỉ thị của Hải quan A

	Ngày	Tên	Nội dung
1	14/01/2021	THÔNG BÁO	Đề nghị DN kiểm tra điều kiện NK theo Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

BẢN SAO



CHUYỂN BUỔI OK

CỤC VIỆN THÔNG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ
CHỨNG NHẬN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 445 /CN-TT2
V/v: Chứng nhận hợp quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH KOMAX Việt Nam

Địa chỉ: Khu phố 1B, Phường AN Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2 tiếp nhận đề nghị số 1110/2018/CNHQ ngày 10/10/2018 và hồ sơ kèm theo của Công ty về việc đề nghị chứng nhận hợp quy cho sản phẩm Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn (Passive Tag), ký hiệu: 3006931 do hãng Smartrac Technology (M) SDN BHD sản xuất.

Sau khi xem xét hồ sơ, Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2 có ý kiến như sau:

Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn (Passive Tag), ký hiệu: 3006931 do hãng Smartrac Technology (M) SDN BHD sản xuất không thuộc quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BTTTT ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc "Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông". Do đó, sản phẩm nêu trên không bắt buộc chứng nhận, công bố hợp quy.

Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2 thông báo để Công ty được biết.

Trân trọng.

GIÁM ĐỐC

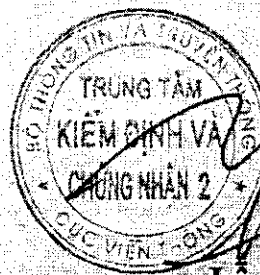
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P. CN.

BẢN SAO



CHUN BUNG OK



Lô Quốc Việt

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0301597407

Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 05 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 31 tháng 03 năm 2017

*(Cấp đổi nội dung đăng ký kinh doanh trên Giấy chứng nhận đầu tư số
461043000791, từ ngày 31/03/2017)*

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KOMAX VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KOMAX VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 06503 777 895-898

Fax: 06503 777 893

Email: custeam-vn@worldkomax.com

Website: www.worldkomax.com

3. Vốn điều lệ 8.800.000.000 đồng

Bằng chữ: Tám tỷ tám trăm triệu đồng

tương đương 400.000 USD (Bốn trăm nghìn Đô la Mỹ)

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: WORLD KOMAX CO.,LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 605-81-40539

Do: Cơ quan thuế Sao Young

Cấp ngày: 01/12/2000

Địa chỉ trụ sở chính: #1402, Byucksan, e-centum class one, Jeosongdong 1210,
Haewoodaeku, Busan Metropolitan City, Hàn Quốc

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

BẢN SAO



CHUN BONG CK



* Họ và tên: KONG KI MAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 19/01/1958 Dân tộc: Quốc tịch: Hàn Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

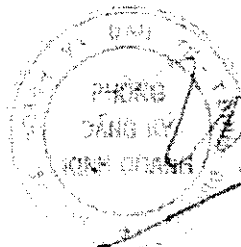
Số giấy chứng thực cá nhân: M65768273

Ngày cấp: 25/07/2011 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 264-11, Bujeon-dong, Busanjin-gu, Busan, Hàn Quốc

Chỗ ở hiện tại: Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Trung Tín



<IMP>

Tờ khai bổ sung hàng hóa nhập khẩu (người khai-Hải quan thực hiện)

Số tờ khai **103767215533** Số tờ khai đầu tiên
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình **A12 3 [4]** Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **8523**
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai **CCHQDTHCM** Mã bộ phận xử lý tờ khai **01**
Ngày đăng ký **06/01/2021 11:15:15** Ngày thay đổi đăng ký **14/01/2021 18:32:58** Thời hạn tái nhập/tái xuất / /

Người nhập khẩu
Mã **0301597407**
Tên **Cty TNHH Komax Việt Nam**
Mã bưu chính **(+84) 43**
Địa chỉ **KHU PHO 1B, PHUONG AN PHU, THUAN AN, BINH DUONG**
Số điện thoại **0650.3777895**
Người ủy thác nhập khẩu
Mã
Tên



Người xuất khẩu
Mã
Tên **WORLD KOMAX CO, LTD**
Mã bưu chính
Địa chỉ **UDON ACE HI-TECH 21 1505 48 CENTUM JUNGANG-RO, REPUBLIC OF KOREA**
Mã nước **MY**

Đại lý Hải quan		Mã nhân viên Hải quan	
Số vận đơn	Địa điểm lưu kho	02CIRCI	CCHQCK CANG SG KV I
1 201220PALMY/20200124-01	Địa điểm dỡ hàng	VNFDW	KHO CFS CAT LAI
2	Địa điểm xếp hàng	MYPKG	PORT KELANG (SWETTEN)
3	Phương tiện vận chuyển		
4		9999	KMTC NAGOYA/ 2018S
5	Ngày hàng đến	06/01/2021	
Số lượng	Ký hiệu và số hiệu		
Tổng trọng lượng hàng (Gross)		12 PP	
Số lượng container		2.048 KGM	
	Ngày được phép nhập kho đầu tiên		
	Mã vận bản pháp quy khác		MO

Số hóa đơn **A - 93008133**
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
Ngày phát hành **14/12/2020**
Phương thức thanh toán **KC**
Tổng trị giá hóa đơn **A - EXW - USD - 169.400**
Tổng trị giá tính thuế **3.918.447.915,4**
Tổng hệ số phân bổ trị giá **169.400 -**
Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu					
1		2	-	3	-
4		5	-		
Mã phân loại khai trị giá	6				
Khai trị giá tổng hợp					
Các khoản điều chỉnh					
Phí vận chuyển	A - USD - 223,65				
Phí bảo hiểm	D - -				
Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh		Tổng hệ số phân bổ	
1 N	AD	484,79			
2					
3					
4					
5					

Chi tiết khai trị giá
20122020#&, phương thức thanh toán: TT. N1: Phí EXW = 484.79 USD. Chứng nhận hợp quy: 443/CN-TT2, 26/10/2018.

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng			
1 V Thuế GTGT	391.844.792	VND	1	Tổng tiền thuế phải nộp	391.844.792 VND
2		VND		Số tiền bảo lãnh	VND
3		VND		Tỷ giá tính thuế	USD - 23.035
4		VND			
5		VND			
6		VND		Mã xác định thời hạn nộp thuế	D Người nộp thuế 1
				Mã lý do đề nghị BP	Phân loại nộp thuế A



<IMP>

Tờ khai bổ sung hàng hóa nhập khẩu (người khai Hải quan thực hiện)

Số tờ khai **103767215533** Số tờ khai đầu tiên - /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A12 3 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8523
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CCHQDTHCM Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
 Ngày đăng ký 06/01/2021 11:15:15 Ngày thay đổi đăng ký 14/01/2021 18:32:58 Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /
 Số đính kèm khai báo điện tử 1 - 2 - 3
 Phần ghi chú HD: 93008133 , 10/11/2020. Mục 1: không có chức năng sinh khóa mật mã, quản lý, 1

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp

Số quản lý người sử dụng

00004

Phân loại chỉ thị của Hải quan A

Ngày	Tên	Nội dung
1 14/01/2021	THÔNG BÁO	Đề nghị DN kiểm tra điều kiện NK theo Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL
2 / /		
3 / /		
4 / /		
5 / /		
6 / /		
7 / /		
8 / /		
9 / /		
10 / /		

Mục thông báo của Hải quan

Ngày khai báo nộp thuế / /
 Tổng số tiền thuế chậm nộp

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)	Địa điểm	Ngày đến	Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển 1		/ /	~ / /
2		/ /	~ / /
3		/ /	~ / /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế			

7407-
 NG T
 TNHH
 OMA
 TẾT N
 AN-T.E

Tờ khai bổ sung hàng hóa nhập khẩu (người khai Hải quan thực hiện)

Số tờ khai **103767215533** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A12 3 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8523
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CCHQDTHCM Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
 Ngày đăng ký 06/01/2021 11:15:15 Ngày thay đổi đăng ký 14/01/2021 18:32:58 Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

<01>

Mã số hàng hóa 85235910 Mã quản lý riêng 102PG Mã phân loại tái xác nhận giá []
 Mô tả hàng hóa RFID tag(Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn), không tiếp xúc(dạng tag) tần số: 860 -920 MHz, Size: 70*14, Ký hiệu: 3006931, hãng SX: SMARTRAC. Sử dụng ngành in tem nhãn. Hàng mới 100%.

Số của mục khai khoản điều chỉnh 1	Số lượng (1)	7.000.000	PCE
Trị giá hóa đơn 169.400	Số lượng (2)	7.000.000	PCE
Thuế nhập khẩu	Đơn giá hóa đơn	0,0242 - USD	PCE
Trị giá tính thuế (S) 3.918.447.915,4 VND	Trị giá tính thuế (M)	-	
Số lượng tính thuế	Đơn giá tính thuế	559,7783 - VND	PCE
Thuế suất A 0%	Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế VND	Nước xuất xứ	MY - MALYSIA-B01	
Số tiền miễn giảm VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng			
Danh mục miễn thuế nhập khẩu			
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu			

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất VB901
	Trị giá tính thuế	3.918.447.915,4	VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất	10%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	391.844.791,54	VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
2	Tên		VND	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
3	Tên		VND	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
4	Tên		VND	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
5	Tên		VND	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	



BẢN SAO



WORLD KOMAX CO,LTD
Head Office Address: UDON ACE HI-TECH 21 1505 48
CENTUM JUNGANG-RO, HAEUNDAE-KU, BUSAN,
REPUBLIC OF KOREA
Tel:(82-051)816-5201 Fax: (82-051) 816-5204 VAT
Reg.:
CHOI JONG RAK



CHUN BONG OK

Shipping From:
SMARTRAC TECHNOLOGY (M) Sdn Bhd
Lot32, Jalan Hi-Tech 4, Kulim Hi-Tech Park,
Phase 1, Malaysia

Shipping To:
KOMAX VIETNAM CO., LTD
QUARTER 1B, AN PHU WARD, THUAN AN TOWN BINH DUONG, VIET
NAM
Contact Person: Mr. Chun Bong Ok
Tel: 84-650-377-7895~8

Billing Address:
KOMAX VIETNAM CO., LTD
QUARTER 1B, AN PHU WARD, THUAN AN
TOWN BINH DUONG, VIET NAM
Contact Person: Mr. Chun Bong Ok
Tel: 84-650-377-7895~8

Notify Party:
WORLD KOMAX CO,LTD
UDON ACE HI-TECH 21 1505 48 CENTUM JUNGANG-RO HAEUNDAE-
KU, BUSAN, REPUBLIC OF KOREA
Contact Person: CHOI JONG RAK

Commercial Invoice

Invoice No:
93008133

Invoice Date:
14/12/2020

VAT:
Not Required

Manufacturers:
MALAYSIA

Total Gross Weight (kg):
2,048.00

No. of pallets:
12.0

Country of Origin of Goods:
MALAYSIA

Description	HS Code	Quantity	Unit Price (USD)	Price (USD)
RFID tag // 860 -920 MHz, Size: 70*14, Seri#: 3006931	852359	10.000.000	0.0242	242,000
Total				242,000

We certify that the goods exported are of pure national origin from Malaysia.

WORLD KOMAX CO, LTD
UDON ACE HI-TECH 21 1505 48 CENTUM JUNGANG-RO,
HAEUNDAE-KU, BUSAN, REPUBLIC OF KOREA
BOK NAM

